TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-PT
Ngày: 24-01-2019
V/v "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Hùng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên**.**

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2018/TLPT- DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 354/2018/QĐ-PT ngày 25/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh T1, sinh năm: 1977; cư trú tại số 07/8 thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Ông Võ T2, sinh năm: 1958; cư trú tại số 06/8 thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị Thanh T1, sinh năm: 1977 – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Hoàng Thị Thanh T1 thì*:*

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/7/2017 khi bà T1 đang xịt thuốc cỏ hiệu Paraquat tại đường đi phía trước nhà thì xảy ra cãi vã với ông Võ T2 (hàng xóm cạnh nhà). Sau đó, ông T2 đã bẻ gẫy cần vòi xịt và cắm vòi xịt thuốc cỏ vào miệng bà, khi giằng co thì bà có nuốt phải 01 ngụm nước xịt cỏ đã pha trong vòi xịt và đã được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Y và được chuyển tuyến lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng để cấp cứu. Bà đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện Y. Đến ngày 09/7/2018 Công an huyện Y, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ T2 phải bồi thường cho bà các khoản thiệt hại cụ thể như sau:

1. Chi phí khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Y và Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng có các hóa đơn bán hàng: tiền khám chữa bệnh theo hóa đơn ngày 04/7/2017 số tiền 110.660đ; tiền khám chữa bệnh theo hóa đơn ngày 17/7/2017 số tiền 1.000.000đ; tiền khám chữa bệnh theo hóa đơn ngày 17/7/2017 số tiền 5.498.163đ; tiền khám chữa bệnh theo hóa đơn ngày 25/7/2017 số tiền 185.500đ; tiền khám chữa bệnh theo hóa đơn ngày 25/7/2017 số tiền 120.000đ; tiền khám chữa bệnh theo hóa đơn ngày 07/8/2017 số tiền 283.000đ; tổng cộng: 7.197.323đ.

2. Chi phí đơn thuốc có phiếu tính tiền: Tiền thuốc theo phiếu tính tiền ngày 26/7/2017 số tiền 331.400đ; tiền thuốc theo phiếu tính tiền ngày 08/8/2017 số tiền 912.430đ; tổng cộng: 1.243.830đ.

3. Tổng chi phí đi lại trong thời gian khám chữa từ ngày 04/7/2017 đến tháng 01/2018: 1.860.000đ.

4. Chi phí thuê nhà nghỉ gần Bệnh viện tâm thần tại thành phố A: 400.000đ.

5. Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian khám chữa bệnh: 6.000.000đ.

6. Chi phí tổn thất về ngày công thu nhập trong thời gian bị thương, tính từ tháng 07/2017 đến tháng 09/2017, sau đó bà đi làm hết tháng 10/2017 thì mệt, bà nghỉ tiếp từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017, từ tháng 01/2018 trở lại đây có ngày đi làm được có ngày không. Tổng cộng mất 05 tháng bà bị mất thu nhập và chăm sóc 03 người con nên bà yêu cầu ông T2 bồi thường số tiền 50.000.000đ.

7. Tiền tổn thất tinh thần: 1.200.000đ/tháng x 30 tháng = 36.000.000đ.

8. Tiền chi phí ăn uống, mua sừng tê giác sắc uống: 21.000.000đồng (ăn uống) + 12.000.000đ (sừng tê giác) = 33.000.000đ.

Tổng cộng bà yêu cầu ông Võ T2 phải bồi thường cho bà số tiền 135.701.153đ.

Theo lời trình bày của ông Võ T2 thì vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/7/2017 ông đang chăm vườn cà chua sau nhà thì bà T1 có dùng bình xịt thuốc cỏ để xịt trước đường nhà bà T1, cạnh vườn cà chua của ông thì ông có nói bà T1 không xịt nữa vì con đường đi bà T1 đang xịt thuốc diệt cỏ là đường đi đang tranh chấp. Sau đó hai bên có lời qua tiếng lại, vì sợ ảnh hưởng đến vườn cà chua của ông nên trong lúc nóng giận ông đã không kiềm chế được đã giật vòi xịt thuốc sâu bà T1 cầm và bẻ gẫy làm đôi, khi đó có một ít nước thuốc xịt thuốc sâu trong vòi có văng vào mặt bà T1, hai bên giằng có một lúc thì ai về nhà nấy. Việc làm của ông đã vô tình làm tổn hại đến sức khỏe của bà T1, nên ông chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí thuốc men và hóa đơn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 03 hóa đơn khám chữa bệnh ngoại trú ngày 25/7/2017 và 7/8/2017 không theo chỉ dẫn của bác sĩ và 02 phiếu tính tiền thuốc ngày 26/7/2017 và 08/8/2017 là do bà T1 tự ý mua thuốc không phải điều trị cho bệnh do ngộ độc thuốc cỏ gây ra nên ông không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà T1 theo quy định của pháp luật.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 57/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Thanh T1.

Buộc ông Võ T2 phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Thanh T1 với số tiền là 28.068.823đ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về lãi suất, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 15/11/2018 bà Hoàng Thị Thanh T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông T2 phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 136.048.887đ.

Tại phiên tòa,

Bà Hoàng Thị Thanh T1 vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông Võ T2 đồng ý bồi thường cho bà T1 30.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc bà Hoàng Thị Thanh T1 cho rằng giữa bà và ông Võ T2 xảy ra xô xát khi bà xịt thuốc diệt cỏ trước sân và đường đi vào nhà của bà dẫn đến việc ông T2 bẻ cần xịt thuốc cỏ dí vòi vào miệng nên làm bà uống một ngụm thuốc diệt cỏ, phải đi điều trị tại Bệnh viện, hành vi của ông T2 làm cho sức khỏe của bà T1 bị giảm sút nên nay bà T1 yêu cầu ông T2 phải bồi thường thiệt hại cho bà với tổng số tiền là 136.048.887đ, ông T2 không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" là phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng việc giữa bà T1 và ông T2 xảy ra xô xát và làm thuốc diệt cỏ văng vào người bà T1, bà T1 có đi điều trị tại Bệnh viện là có xảy ra trong thực tế; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận sự việc vừa nêu. Sau khi sự việc xảy ra thì bà T1 có đơn yêu cầu Công an huyện Y, tỉnh Lâm Đồng xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T2. Quá trình giải quyết Cơ quan công an đã tổ chức giám định thương tích, cơ chế gây tổn thương cho bà T1. Tại Kết luận giám định số 119/17/TgT ngày 26/10/2017 của Viện Pháp y quốc gia – Phân viện tại Thành phố B và Kết luận số 117/K1-VPYTW ngày 01/3/2018 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa đã xác định không phát hiện thấy di chứng ngộ độc thuốc diệt cỏ Paraquat nên không xác định được cơ chế gây tổn thương do vậy không có cơ sở xác định bà T1 bị thương tích do ngộ độc thuốc diệt cỏ Paraquat, không có căn cứ xác định ông T2 dí vòi xịt thuốc vào miệng bà T1 nên hành vi của ông T2 không cấu thành tội phạm. Công an huyện Y đã ra Quyết định số 49/CQCSĐT ngày 09/7/2018 không khởi tố vụ án hình sự.

[3] Tuy nhiên như trên đã phân tích, việc ông T2 và bà T1 có hành vi xô xát, ông T2 giật và bẻ gãy cần xịt thuốc cỏ của bà T1 làm thuốc diệt cỏ tiếp xúc với cơ thể của bà T1 dẫn đến việc nguyên đơn phải đi điều trị tại Bệnh viện là có xảy ra, do vậy nay bà T1 yêu cầu ông T2 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở xem xét.

[4] Quá trình giải quyết bà T1 yêu cầu bồi thường tổng cộng 135.701.153đ, bao gồm các khoản chi phí điều trị như chi phí đi lại, nhập, xuất viện, chi phí viện phí nội trú, chi phí giám định,...ngoài ra còn yêu cầu bồi thường chi phí mua sừng tê giác, tiền khám chữa bệnh ngoại trú không có chỉ định của bác sỹ,...

Như vậy, việc bà T1 yêu cầu bồi thường các khoản nói trên là quá cao nên chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế phát sinh để xem xét buộc ông T2 phải bồi thường, cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản chi phí để buộc bị đơn phải bồi thường cho bà T1 bao gồm tiền điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y theo hóa đơn ngày 04/7/2017 là 110.660đ; tiền chi phí đi lại khi nhập và xuất viện: 160.000đ x 2 = 320.000đ; tiền chi phí đi

giám định và về tại thành phố A, Thành phố B: 210.000đ x 4 lần = 840.000đ; tiền thanh toán viện phí nội trú theo hóa đơn ngày 17/7/2017 là 1.000.000đ; tiền thanh toán viện phí nội trú theo hóa đơn ngày 17/7/2017 là 5.498.163đ; tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 14 ngày (từ ngày 04/7/2017 đến ngày 17/7/2017) và 02 ngày đi giám định pháp y tại Thành phố B và thành phố A là 200.000đ x 16 ngày = 3.200.000đ; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 14 ngày: 200.000đ x 14 ngày = 2.800.000đ; tiền chi phí thuê nhà trọ tại thành phố A: 400.000đ; tiền tổn thất về tinh thần tính trong 10 tháng: 1.390.000đ x 10 tháng = 13.900.000đ; tổng cộng là 28.068.823đ và buộc ông T2 phải bồi thường cho bà T1 số tiền 28.068.823đ là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tuy nhiên tại phiên tòa, ông T2 đồng ý bồi thường cho bà T1 tổng cộng là 30.000.000đ, xét đây là sự nguyện của bị đơn nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009 thì người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên. Theo hồ sơ thể hiện thì ông Võ T2, sinh ngày 12/3/1958, tính đến đến thời điểm xét xử sơ thẩm là ngày 14/11/2018 thì ông T2 đã trên 60 tuổi, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, cấp sơ thẩm buộc ông T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không phù hợp với quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông T2 đối với số tiền phải bồi thường cho bà T1.

[6] Với những nhận định trên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh T1, sửa Bản án sơ thẩm. Do sửa án nên đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh T1, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thanh T1 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" đối với ông Võ T2.

Buộc ông Võ T2 có trách nhiệm bồi thường cho bà Hoàng Thị Thanh T1 số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ T2.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Y, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch